

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03/2014/NQ-HĐND

*Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 4 năm 2014*

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc quy định mức học phí năm học 2014 - 2015  
đối với các trường đại học, cao đẳng thuộc tỉnh Quảng Ngãi quản lý**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI  
KHÓA XI - KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ Quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015;

Căn cứ Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ Quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 29/2010/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 15 tháng 11 năm 2010 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 21/TTr-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định mức học phí năm học 2014 - 2015 đối với các trường đại học, cao đẳng thuộc tỉnh quản lý; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Quy định mức học phí năm học 2014 - 2015 đối với các trường đại học, cao đẳng thuộc tỉnh Quảng Ngãi quản lý với các nội dung sau:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Nghị quyết này quy định mức học phí năm học 2014 - 2015 đối với các trường đại học, cao đẳng thuộc tỉnh Quảng Ngãi quản lý.

2. Đối tượng nộp học phí:

Học sinh, sinh viên, người theo học các khoá đào tạo trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp tại các trường đại học, cao đẳng thuộc tỉnh Quảng Ngãi quản lý.

3. Mức thu học phí:

a) Mức thu học phí đối với trình độ đào tạo đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp:

*Đơn vị tính: đồng/học sinh, sinh viên/tháng*

TT	Trình độ đào tạo	Mức thu
<b>I. Nhóm ngành khoa học xã hội, kinh tế, luật, nông, lâm, thủy sản.</b>		
1	Đại học	550.000
2	Cao đẳng	440.000
3	Trung cấp chuyên nghiệp	385.000
<b>II. Nhóm ngành khoa học tự nhiên, kỹ thuật, công nghệ, thể dục thể thao, nghệ thuật, khách sạn, du lịch.</b>		
1	Đại học	650.000
2	Cao đẳng	520.000
3	Trung cấp chuyên nghiệp	410.000
<b>III. Nhóm ngành y dược</b>		
1	Cao đẳng	480.000
2	Trung cấp chuyên nghiệp	420.000

b) Mức học phí theo phương thức giáo dục thường xuyên bằng 1,5 lần mức học phí quy định tại điểm a Khoản này. Học phí đối với các chương trình đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn khác theo thỏa thuận giữa cơ sở giáo dục và người học.

c) Mức thu học phí theo tín chỉ được thực hiện theo quy định tại Khoản 8 Điều 12 Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ.

4. Đối tượng được miễn, giảm học phí và cơ chế miễn giảm học phí: Thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

5. Thu, quản lý và sử dụng học phí: Thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày thông qua.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI thông qua ngày 25 tháng 4 năm 2014, tại kỳ họp thứ 11./.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**  
**Trương Thị Xuân Hồng**